

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v T1 bổ một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Tuyết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-VDS, ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu T1 bổ một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐST-VDS ngày 12 tháng 01 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- ***Người bị yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26 tháng 10 năm 2022, bản tự khai ngày 04 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông là con của cụ Nguyễn Thị Rỗ (chết năm 2006) và cụ Nguyễn Văn Đàm (chết năm 2016). Bố mẹ ông sinh được 04 người con, ông là con thứ hai. Các chị em của ông đều khỏe mạnh bình thường, chỉ có bà Nguyễn Thị L ngay từ khi sinh ra đã mắc bệnh về não bộ bẩm sinh nên trí tuệ kém phát triển, không nhận thức được sự vật, hiện tượng xung quanh. Bởi vậy bà L không được đi học, không biết chữ. Bà L lúc nhận ra người thân, lúc không biết ai. Hàng xóm có hỏi chuyện bà L cũng không hiểu. Bà L ăn khỏe nhưng không biết được ngon hay không, cho gì ăn cái đó. Bản thân không nhận thức được no, đói; không tự mặc được quần áo; không phân biệt thời gian. Mọi sinh hoạt của bà L do gia đình tôi hỗ trợ. Đến khi trưởng thành những biểu hiện trên của bà L không thay đổi. Bà L thích chơi đùa với trẻ con. Hay lén ra ngoài đường nhặt chai lọ hoặc rác bừa bãi để chơi. Nhiều lần bà L đi lang thang nhưng không biết đường về. Gia đình ông phải chia nhau đi tìm rất vất vả. Hàng xóm quanh nhà sang chơi, bà L còn chửi mắng họ vô cớ, thấy có người đi lại qua nhà bà L còn cầm gạch, đá ném. Để bà L gây sự với người khác, gia đình ông phải cho bà L ở phòng riêng. Tuy nhiên đồ đạc trong phòng bà L cũng đập phá hết, giường chiếu, quần áo xé rách tả tơi.

Từ trước đến nay bà L không xây dựng gia đình với ai. Khi bố mẹ ông chết, bà L không nhận thức được sự việc để biểu lộ cảm xúc buồn. Năm 2007, bà L bị hiêm dâm nên thường xuyên mất ngủ ban đêm. Cũng thời gian này bà L được đưa đến Bệnh viện tâm thần Hải Phòng khám bệnh nhưng không điều trị nội trú. Hiện nay sổ khám bệnh của bà L gia đình ông không lưu giữ được nên không còn giấy tờ gì cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, bà L chưa từng khám chữa bệnh ở đâu. Bà L sống cùng bố mẹ đẻ ông. Khi mẹ ông chết, bố già yếu, bà L do ông và em gái ông là bà Nguyễn Thị M chăm sóc (bà M chỉ nấu cơm cho ăn). Sau khi bố ông chết, bà L sống cùng gia đình ông. Năm 2017, bà L bị cảm đột xuất đến nay người đứng không vững, đi lại rất khó khăn phải có người nâng đỡ.

Bà L không uống rượu, bia, nghiện ma túy hay dùng các chất kích thích khác. Chính quyền địa phương đã xác nhận bà L bị khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng và được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng tại UBND xã T.

Từ lâu bà L không đủ minh mẫn, sáng suốt, không thể tự mình thực hiện các quan hệ pháp luật. Nay bà L đã già yếu để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà L cũng như các thành viên trong gia đình khi tham gia các quan hệ pháp luật, ông làm đơn yêu cầu Tòa án T1 bố bà L là người bị mất năng lực hành vi dân sự để gia đình cử người giám hộ đại diện cho bà L.

Tại bản tự khai ngày 04/11/2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị L1, bà Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T1 đều trình bày:

Thông nhất với ông T về việc bà L có dấu hiệu không được khỏe mạnh về sức khỏe tâm thần từ nhỏ. Thời điểm ở cùng bố mẹ đẻ hay ở cùng bà M và đến nay là vợ chồng ông T thì bà L đều không tự nấu ăn được, vệ sinh cá nhân cần có người giúp đỡ. Bà L lúc nhớ, lúc quên nhưng không dùng chất kích thích. Bà L được hưởng chế độ xã hội là người khuyết tật từ năm 2013. Từ năm 2005 đến năm 2016 bà M là người nhận tiền trợ cấp của địa phương cho bà L. Hiện tại, ông T là người nhận tiền 1.000.000 đồng tiền hưởng trợ cấp hàng tháng của bà L. Nay ông T đề nghị Tòa án T1 bố bà L bị mất năng lực hành vi dân sự bà L1, bà M và anh T1 đều đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật:

+ Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ đúng quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết việc dân sự: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 22 và Điều 53 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc số 01/2023/SKTTTC ngày 11/01/2023 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc T1 bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng mất năng lực hành vi dân sự.

- Về lệ phí: Ông T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án T1 bố bà Nguyễn Thị L mất năng lực hành vi dân sự. Nơi cư

trú của bà L là thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự “Yêu cầu T1 bồi một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

- Về nội dung:

[2] Về quyền yêu cầu: Bà L là em ruột của ông T. Từ nhỏ bà L đã bị bệnh về não bộ. Nay để đảm bảo quyền lợi cho bà L cũng như các thành viên trong gia đình, ông T là anh ruột nên có quyền yêu cầu Tòa án T1 bồi bà L mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Từ nhỏ bà L có dấu hiệu không được khỏe mạnh về sức khỏe tâm thần. Bà L hay tự cười nói một mình; quần áo giường chiếu thường xé rách tả tơi. Bà L vệ sinh không tự chủ, không giao tiếp với hàng xóm nhiều, lúc nhớ, lúc quên. Mọi sinh hoạt hàng ngày của bà L do người thân hỗ trợ. Bà L không biết chữ, không được đi học; cảm xúc thờ ơ; không nhận thức được không gian thời gian. Năm 2007 bà L bị hiếp dâm dẫn đến thường xuyên mất ngủ, bệnh tình của bà L trở nặng làm mất dần khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Chính quyền địa phương xã đã xác nhận bà L bị khuyết tật trí tuệ, mức độ khuyết tật nặng và được UBND huyện K cho hưởng trợ cấp hàng tháng. Xác minh tại chính quyền địa phương xã T và những người liên quan theo yêu cầu của đương sự đều khẳng định những nội dung trên là đúng.

[4] Ông T có đơn yêu cầu Tòa án T1 bồi một người mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 04/11/2022 Tòa án nhân dân huyện K tiến hành thụ lý việc dân sự yêu cầu T1 bồi bà Nguyễn Thị L mất năng lực hành vi dân sự và đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 86/2022/QĐ-TA ngày 23/11/2022 trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc thực hiện giám định năng lực hành vi dân sự của bà L. Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 01/2023/SKTTTC ngày 11/01/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị L bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng - F72 (theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi - ICD 10). Hiện tại đối tượng mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số 01/2023/SKTTTC ngày 11/01/2023 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận bà L mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông T về việc T1 bồi bà L mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22, Điều 53 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật Hộ tịch, Bộ luật dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

[6] Về lệ phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, ông T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 22, Điều 53 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149, các điều 367, 369, 370, 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu T1 bổ một người mất năng lực hành vi dân sự của ông Nguyễn Văn T: T1 bổ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn U, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng bị mất năng lực hành vi dân sự.

Việc xác định và đăng ký người giám hộ cho người bị mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo Luật Hộ tịch, Bộ luật Dân sự và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông T phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền ký hiệu: AA/2021, số 0001798 ngày 04/11/2022. Ông T đã chịu đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Người yêu cầu là ông T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà L1, bà M và anh T1 có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền kháng nghị: Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Ông T;
- Bà L1, bà L và anh T1;
- UBND xã T;
- Lưu cơ quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Hoàng